



PETROLIMEX

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2024

V/v: Báo cáo kết quả họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex
Mã chứng khoán: PLE
Trụ sở chính: Số 149 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Điện thoại: 0243 869 4252
Fax: 0243 869 4737

Nội dung công bố thông tin:

- Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.
- Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex ngày 16/04/2024 tại đường dẫn: www.pec.petrolimex.com.vn

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã được công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT, Tỉnh(05)

Tài liệu đính kèm:

Nghị quyết số 006/PEC-NQ-ĐHĐCĐ
ngày 16/4/2024.

Biên bản họp ngày 16/4/2024.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



Phạm Trọng Tĩnh



Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2024

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex (Công ty) đã được khai mạc vào hồi 14 giờ 00 ngày 16 tháng 4 năm 2024 tại Hội trường tầng 1 số 86 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

A. Tham dự Đại hội

1. Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc, Chi ủy và các cổ đông/đại diện cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex.
2. Khách mời
- Ông Nguyễn Đình Thanh – Tổng Giám đốc Tổng công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex.

B. Diễn biến Đại hội

I. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu

Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan – Thư ký HĐQT xác nhận tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông như sau:

1. Tổng số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội là 37 người, trong đó Đại diện phần vốn của Tổng Công ty tại Công ty là 03 người.
2. Tổng số cổ phần của các cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội là 885,658 cổ phần chiếm 72,89% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
3. Tất cả 37 cổ đông, đại diện cổ đông có mặt đều đủ tư cách cổ đông, những người đại diện cổ đông đều được ủy quyền dự họp hợp pháp bằng văn bản.

Căn cứ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty: ĐHĐCĐ thường niên 2024 Công ty là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành. Các cổ đông hiện diện có quyền biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu.

II. Nội dung Đại hội

1. Thông qua Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc: 100% cổ đông dự họp tán thành.

2. Đoàn Chủ tịch, Thư ký

* **Đoàn Chủ tịch Đại hội, gồm:**

- Ông Nguyễn Anh Toàn, Chủ tịch HĐQT Công ty – Chủ tọa Đại hội.
- Ông Lương Quang Hiếu, Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty.

*** Thư ký Đại hội**

- Bà Nguyễn Phan Minh Ngọc, Chuyên viên phòng Tổ chức – Hành chính.

3. Các báo cáo, Tờ trình tại Đại hội

3.1. Ông Lương Quang Hiếu, Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

3.2. Ông Nguyễn Anh Toàn, Chủ tịch HĐQT Công ty – Chủ tọa Đại hội trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

3.3. Bà Nguyễn Thị Huê, Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024; Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

3.4. Ông Nguyễn Anh Toàn, Chủ tịch HĐQT Công ty – Chủ tọa Đại hội trình bày các Báo cáo và Tờ trình:

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023.
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.

3.5. Ông Phùng Ngọc Quang, TV HĐQT trình bày các Báo cáo và Tờ trình:

- Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Ban điều hành năm 2023.
- Tờ trình phương án, kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Ban điều hành năm 2024.

4. Thảo luận tại Đại hội

- Có 06 cổ đông và đại diện cổ đông có ý kiến chất vấn về các vấn đề đã được trình bày tại Đại hội. Các ý kiến chất vấn đã được Chủ tọa giải trình đầy đủ.

5. Cổ đông biểu quyết tán thành thông qua các nội dung Đại hội

5.1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024 (đạt tỷ lệ 100%).

5.2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch năm 2024 (đạt tỷ lệ 100%).

5.3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024 (đạt tỷ lệ 100%).

5.4. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 (đạt tỷ lệ 100%).

5.5. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 (đạt tỷ lệ 100%).

5.6. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 (đạt tỷ lệ 100%).

5.7. Thông qua Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Ban điều hành năm 2023 (đạt tỷ lệ 97,87%).

5.8. Thông qua Tờ trình phương án, kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Ban điều hành năm 2024 (đạt tỷ lệ 97,87%).

Biên bản này được Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, được đọc lại trước Đại hội và được các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Đại hội kết thúc lúc 16 giờ 35. phút cùng ngày.

THƯ KÝ



Nguyễn Phan Minh Ngọc

CHỦ TOA ĐẠI HỘI



Nguyễn Anh Toàn



Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2024



PETROLIMEX

NGHỊ QUYẾT

V/v thông qua các nội dung ĐHĐCĐ thường niên 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua ngày 15/9/2023;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex ngày 16/4/2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex nhất trí thông qua các nội dung sau (chi tiết các nội dung đính kèm):

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024. Một số chỉ tiêu cơ bản sau:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	KH 2023	TH 2023	TH2023/ KH2023
1	Sản lượng	39,906	29,197	73%
2	Tổng doanh thu và thu nhập	39,206	29,197	74%
3	Tổng chi phí	38,106	28,838	76%
4	Lợi nhuận trước thuế	1,800	359	20%
5	Lợi nhuận sau thuế	1,372	229	17%
6	Cổ tức (%)	9		0%

- Kế hoạch năm 2024:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2024
1	Sản lượng	Tr. đồng	49.500
2	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr. đồng	49.500
3	Tổng chi phí	Tr. đồng	47.700
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	1.800

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2024
5	Đầu tư phát triển	Tr. đồng	1.400
6	Nộp ngân sách	Tr. đồng	3.500
7	Trả cổ tức	%	10

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch năm 2024.
3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024.
4. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.
5. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023.
6. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.
7. Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT, các thành viên BKS, Ban điều hành năm 2023, trong đó:
 - Tổng thù lao của HĐQT: 437.610.000 đồng
 - Tổng thù lao của BKS: 193.010.000 đồng
 - Tổng quỹ lương của Ban điều hành: 803.122.727 đồng
8. Tờ trình phương án, kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2024.
 - Tổng thù lao của HĐQT: 295.200.000 đồng
 - Tổng thù lao của BKS: 181.200.000 đồng
 - Tổng quỹ lương của Ban điều hành: 930.000.000 đồng

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex triển khai các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này và tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Nghị quyết này.
2. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 16/4/2024.
3. Tất cả cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- TCty (B/cáo);
- CBTT;
- TV HĐQT, TV BKS;
- Ban Giám đốc (để thực hiện);
- Phòng CMNV Công ty;
- Chi nhánh Công ty;
- Lưu VT, BTH.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Anh Toàn



Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

Kính thưa Quý vị cổ đông và Quý vị đại biểu!

Năm 2023, tình hình thế giới biến động rất nhanh, phức tạp, xung đột xung đột giữa Israel và Palestine; thắt chặt các cơ chế trong kinh doanh buôn bán xăng dầu trong nước và ảnh hưởng một phần bởi dịch bệnh làm cho việc đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng ngành xăng dầu đặc biệt đối với thị trường tư nhân giảm mạnh, gần như không có sự đầu tư lớn, ảnh hưởng rất lớn đến nhiều lĩnh vực, ngành nghề trong đó có hoạt động tư vấn khảo sát thiết kế của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex. Hơn nữa Công ty đối mặt với nhiều khó khăn, một mặt ảnh hưởng từ suy giảm tăng trưởng kinh tế vĩ mô, mặt khác sự giảm sút đầu tư mới cơ sở vật chất ngành xăng dầu do đã tương đối đầy đủ, các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu lớn như Petrolimex, PV oil ... gần như không đầu tư xây dựng kho; phần sửa chữa, cải tạo ít nhiều cũng hạn cắt giảm tối đa để cân đối hiệu quả kinh doanh cạnh tranh trong nền kinh tế nói chung và trong lĩnh vực tư vấn đầu tư nói riêng ngày càng gay gắt.

Với tinh thần khắc phục khó khăn, phát huy thuận lợi, toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã nỗ lực, đoàn kết nhất trí, phát huy truyền thống của một đơn vị đứng đầu về tư vấn các công trình xăng dầu và dầu khí trong cả nước; sự ủng hộ giúp đỡ của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, Tổng công ty xây lắp và thương mại Petrolimex, sự tin tưởng của khách hàng, sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT, Ban giám đốc công ty đã điều hành hoạt động của Công ty năm 2023 cụ thể như sau:

I. Kết quả hoạt động SXKD năm 2023

1. Kết quả kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2022	KH 2023	TH 2023	TH2023/TH 2022	TH2023/KH2023
1	Sản lượng	Tr. đồng	43,762	39,906	29,197	67%	73%
2	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr. đồng	43,762	39,206	29,197	67%	74%
3	Tổng chi phí	Tr. đồng	41,701	38,106	28,838	28,838	76%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	2,061	1,800	359	17%	20%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	1,598	1,372	229	14%	17%
6	Cổ tức (%)	%	9	9		0%	0%

- Doanh thu và thu nhập: thực hiện đạt 73% so với kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế: thực hiện đạt 20% so với kế hoạch.

Tổng doanh thu và thu nhập năm 2023 chỉ đạt 73% so kế hoạch nên dẫn đến lợi nhuận không đạt so kế hoạch đề ra năm 2023. Năm 2023 giá trị các hợp đồng ký mới rất thấp, doanh thu năm 2023 chủ yếu các công trình còn lại chuyển tiếp từ các năm chuyển sang.

a) Nguyên nhân doanh thu và thu nhập chỉ đạt 73% so với kế hoạch:

- Nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng ảnh hưởng nặng nề bởi những diễn biến không mấy khả quan trên thế giới như: cuộc chiến giữa Nga và Ukraine, các lo ngại về cuộc xung đột giữa Israel và Palestine...

- Cơ sở hạ tầng của các Tổng Công ty, Tập đoàn kinh tế lớn của nhà nước về kinh doanh xăng dầu gần như đã bão hòa.

- Trong năm 2023 đa số các doanh nghiệp chờ sau khi có Quy hoạch dự trữ hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia mới có thể có kế hoạch đầu tư cụ thể cho từng giai đoạn.

- Việc thắt chặt các cơ chế trong kinh doanh buôn bán xăng dầu trong nước và ảnh hưởng một phần bởi dịch bệnh làm cho việc đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng ngành xăng dầu đặc biệt là đối với thị trường tư nhân giảm mạnh, gần như không có sự đầu tư lớn. Có nhiều dự án lớn Công ty đã ký với khách hàng là tư nhân trong những năm gần đây bị dừng lại, không tiếp tục triển khai.

- Đối với các dự án nhỏ, cửa hàng xăng dầu gặp sự cạnh tranh về giá quyết liệt mặt khác do thiết kế cửa hàng xăng dầu không quá phức tạp dẫn đến việc gia nhập vào thị trường không mấy khó khăn.

- Việc Chủ đầu tư ưu tiên lựa chọn đơn vị xây lắp ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, đối với các dự án lớn gần như Công ty chỉ triển khai được bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi, giai đoạn thiết kế thi công, giám sát, thẩm tra đều không thực hiện được.

- Các chính sách pháp luật của nhà nước, tiêu chuẩn, quy chuẩn thường xuyên thay đổi, cập nhật mới cũng làm ảnh hưởng lớn đến quá trình đầu tư của khách hàng, ảnh hưởng trực tiếp đến việc triển khai công tác tư vấn của Công ty.

- Trong năm 2023 Công ty có nhiều biến động trong công tác nhân sự vị trí quản lý, điều hành, điều đó ít nhiều làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Việc xây dựng kế hoạch chưa theo kịp các diễn biến thực tế của nền kinh tế, sự chuyển hướng kinh doanh của thị trường đặc biệt là thị trường là khách hàng tư nhân.

- Trong chỉ đạo, điều hành, triển khai công việc chưa phát huy hết khả năng năng lực hiện có của Công ty.

b) Nguyên nhân lợi nhuận trước thuế: thực hiện đạt 20% so với kế hoạch.

- Lợi nhuận của Công ty chủ yếu từ hoạt động tư vấn, trong năm 2023 doanh thu trong lĩnh vực tư vấn không đạt so với kế hoạch, do đó ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận.

- Mặt khác để duy trì hoạt động sản xuất của Công ty, hàng tháng các khoản chi phí cố định gần như khó thay đổi như: tiền lương, thuế, bảo hiểm, thuế đất.

- Mặc dù kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 không được như kỳ vọng, tuy nhiên Công ty vẫn luôn phải chuẩn bị đầy đủ cho cơ sở vật chất, công cụ dụng cụ để đảm bảo ứng được tiến độ công việc, cũng như duy trì các hoạt động tiếp xúc thường xuyên với khách hàng để chuẩn bị cho các công việc trong tương lai.

2. Các chỉ số tài chính

- Về cơ cấu vốn: Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu cuối năm 2023 so với cuối năm 2022 tăng lên. Số liệu cụ thể như sau:

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	Đvt	Năm 2023	Năm 2022
Nợ phải trả/VCSH	%	2.07	1.86

- Về khả năng thanh toán: Các hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh năm 2023 tăng so với năm 2022, các hệ số khả năng thanh toán đều cao hơn 1 thể hiện khả năng thanh toán của Công ty tốt. Thực tế Công ty luôn thanh toán đầy đủ cho các cổ đông, người lao động, ngân sách nhà nước, nhà cung cấp, cụ thể về chỉ số khả năng thanh toán như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2023	Năm 2022
1	Hệ số thanh toán tổng quát	Lần	1.48	1.54
2	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1.27	1.31
3	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1.16	1.19

- Về khả năng sinh lời: Chỉ số khả năng sinh lời năm 2023 giảm hơn so với năm 2022, do lợi nhuận năm 2023 không đạt chỉ tiêu kế hoạch. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu 1,2% (năm 2022: 7,6%), tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản 0,4% (năm 2022: 2,6%).

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.8	3.8
2	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	1.2	7.6
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	0.4	2.6

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Nhằm mục đích kiểm soát rủi ro, tăng cường hiệu quả hoạt động và tính cạnh tranh, nâng cao thu nhập cho người lao động, Công ty đã và đang hoàn thành việc xây dựng các quy chế quản lý: quy chế lương thưởng, quy chế giám sát tài chính, quy chế công nợ, quy chế tài chính...

II. Kế hoạch năm 2024 và các giải pháp thực hiện

1. Căn cứ để xây kế hoạch

- Căn cứ Công văn số 2181/PLX-TCKT ngày 27/11/2023 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch 2024.

- Căn cứ vào tình hình thực tế tại Công ty PEC.

2. Tình hình chung

- Dự báo trong những tháng cuối năm 2023 và năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục biến động phức tạp, khó lường, ảnh hưởng đến hầu hết các quốc gia, khu vực trên

phạm vi toàn cầu như: Xung đột quân sự Nga - Ukraine, Trung Đông (Israel - Hamas); Lạm phát cao, chính sách tiền tệ thắt chặt, tăng lãi suất kéo dài dẫn đến nguy cơ suy thoái toàn cầu dẫn đến giá dầu tăng cao, cơ hội đầu tư của các doanh nghiệp giảm nhất là các doanh nghiệp đầu tư kho tàng bể chứa, cửa hàng xăng dầu ảnh hưởng đến nguồn công việc của Công ty PEC, một đơn vị làm tư vấn dịch vụ về xăng dầu.

- Dự án Tòa nhà văn phòng 149 Trường Chinh hợp tác với Công ty Tràng An vẫn đang chờ các chính sách tháo gỡ của Nhà nước.

- Ngoài ra vấn đề cơ cấu vốn của các Công ty trong cùng Tổng Công ty đã làm mất đi cơ hội ký kết hợp đồng khi mà Chủ đầu tư phải lựa chọn nhà thầu tư vấn hoặc nhà thầu thi công xây dựng cho cùng một dự án (theo các quy định của Luật đấu thầu).

- Đầu tư các kho tàng bể chứa bão hòa, cạnh tranh cao giữa các đơn vị trong cùng lĩnh vực tư vấn thiết kế nên dẫn đến phải giảm về giá trong khi lạm phát tăng cao.

- Các công trình chuyển tiếp từ các năm không còn nhiều, nhiều công trình đang triển khai bị dừng không thực hiện.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024

Căn cứ vào hướng dẫn của Tập đoàn, tình hình kinh tế chính trị, xã hội, Công ty đề xuất xây dựng kế hoạch năm 2024 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2024
1	Sản lượng	Tr. đồng	49.500
2	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr. đồng	49.500
3	Tổng chi phí	Tr. đồng	47.700
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	1.800
5	Đầu tư phát triển	Tr. đồng	1.400
6	Nộp ngân sách	Tr. đồng	3.500
7	Cổ tức (%)		10

Ước thực hiện năm 2024, tổng doanh thu đạt 49,5 tỷ đồng; LNNTT: 1,8 tỷ đồng; Nộp ngân sách Nhà nước: 3,5 tỷ đồng.

4. Các giải pháp thực hiện

- Tập trung đẩy mạnh hơn nữa công tác đào tạo tại chỗ và đào tạo nâng cao cho cán bộ quản lý, chuyên viên nghiệp vụ và kỹ sư tư vấn. Thực hiện linh hoạt các loại hình và cơ chế đào tạo phù hợp với điều kiện sản xuất.

- Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư nâng cấp trang thiết bị sản xuất, phần mềm tính toán trong thiết kế, dự toán, quản lý nội bộ. Xây dựng, hoàn thiện thiết kế mẫu.

- Phát triển thêm một số thị trường và công việc, dịch vụ mới như:

+ Cung cấp các sản phẩm liên quan đến hệ thống NDTH mới của Petrolimex.

+ Tư vấn quản lý dự án.

+ Kinh doanh tổng hợp.

- Tăng cường quan hệ với khách hàng, nắm nhu cầu của khách hàng để nâng cao

chất lượng dịch vụ, đó là cơ sở để duy trì và mở rộng thị phần. Nắm bắt cơ hội đầu tư, ý định đầu tư của khách hàng để tư vấn đầu tư cho khách hàng.

- Hợp tác với các đơn vị trong và ngoài nước để học hỏi, hợp tác kinh doanh, mở rộng thị trường.

- Tập trung điều hành sản xuất một cách quyết liệt, hoàn thành đúng tiến độ đảm bảo chất lượng các hợp đồng đã ký với khách hàng.

- Tự xây dựng và áp dụng các quy trình quản lý vào trong sản xuất, coi trọng công tác cải tiến sản xuất để nâng cao năng suất lao động, tiến độ công việc.

- Cải tiến cơ chế quản lý: Rà soát để xây dựng chỉnh sửa các cơ chế chính sách để khuyến khích mọi người lao động có năng suất và hiệu quả, đảm bảo các hoạt động đúng luật và hiệu quả.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, tiết giảm chi phí, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các khâu, các phần việc và mọi hoạt động.

- Tiếp tục cải tiến công tác quản lý tài sản tiền vốn để thu hút và sử dụng an toàn, có hiệu quả các nguồn lực.

5. Các đề xuất kiến nghị

Trong bối cảnh tình hình thị trường ngoài ngành đầu tư và thiết kế diễn biến phức tạp, Công ty phải cạnh tranh rất gay gắt về chất lượng, tiến độ đặc biệt là giá thiết kế. Năm 2024 tiếp tục là một năm dự báo khó khăn nên các dự án đầu tư mới sẽ hạn chế. Do vậy, để hỗ trợ PEC hoàn thành kế hoạch, kính đề nghị HĐQT một số nội dung sau:

- Hỗ trợ ưu tiên sử dụng dịch vụ, sản phẩm của PEC.

- Khuyến khích các đơn vị trong ngành hợp tác, liên danh, liên kết với PEC để cùng tham gia các dự án mà mỗi bên có thế mạnh.

Kính thưa các Quý cổ đông và các Quý vị đại biểu!

Trên đây là một số đánh giá về kết quả hoạt động của Ban điều hành Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex về kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

Cuối cùng, Ban điều hành Công ty xin được gửi tới toàn thể quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng.

Trân trọng cảm ơn./.



Lương Quang Hiếu



PETROLIMEX

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

Kính thưa Quý vị Cổ đông, Quý vị đại biểu!

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch năm 2024 như sau:

I. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

1. Đặc điểm tình hình

Tháng 4 năm 2023, Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023. Đại hội đã thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024, báo cáo của Ban kiểm soát...Đại hội cũng đã bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 đảm bảo tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng nhân sự Đại hội đề ra.

Về nhân sự Ban điều hành có sự thay đổi chức danh Giám đốc, cụ thể ngày 25/10/2023, Hội đồng quản trị có quyết định số 091/PEC-QĐ-HĐQT về việc miễn nhiệm Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Thành Nam theo nguyện vọng cá nhân đồng thời bầu ông Lương Quang Hiếu giữ chức vụ Giám đốc Công ty. Theo đó ngày 28/12/2023 Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để miễn nhiệm chức danh Ủy viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Thành Nam, đồng thời bầu ông Lương Quang Hiếu làm Ủy viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025.

Hội đồng quản trị hiện nay của Công ty gồm 05 thành viên, trong đó có 03 thành viên nhóm đại diện chủ sở hữu phần vốn của Tổng Công ty xây lắp và thương mại Petrolimex tại PEC (Nhóm đại diện vốn), cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Anh Toàn – Chủ tịch HĐQT Công ty – Trưởng nhóm đại diện vốn.
- Ông Lương Quang Hiếu – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty – Thành viên nhóm đại diện vốn.
- Ông Phùng Ngọc Quang – Thành viên HĐQT, Thành viên nhóm đại diện vốn.
- Ông Hà Dương Thanh – Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty.
- Ông Dương Thanh Tùng – Thành viên HĐQT, Giám đốc Chi nhánh phía Nam.

2. Đánh giá chung hoạt động của Hội đồng quản trị

a) Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

- Năm 2023, Hội đồng quản trị đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị đã tiến hành phân công nhiệm vụ của từng thành viên và hoạt động theo đúng Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị.

- Các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực phối hợp, hỗ trợ Ban điều hành trong quá trình quản trị và đưa ra phương hướng hoạt động kinh doanh của Công ty; tăng cường giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua các cuộc họp hàng quý và bất thường nhằm đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh cũng như đánh giá kết quả thực hiện của Ban điều hành theo các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Tập thể Hội đồng quản trị luôn đoàn kết, thống nhất về ý chí và hành động; trong cuộc họp có tranh luận, trao đổi về những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để đi đến thống nhất.

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty. Biên bản và Nghị quyết sau mỗi cuộc họp đều được phê duyệt và nhất trí thông qua 100% bởi các thành viên. Năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 08 cuộc họp, ban hành 15 Nghị quyết, việc ban hành các nghị quyết đảm bảo trình tự, thủ tục theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

(Chi tiết các Nghị quyết, quyết định, biên bản các cuộc họp hiện được lưu trữ tại Văn phòng Công ty và liệt kê chi tiết tại báo cáo thường niên năm 2023, đã được công bố thông tin).

Hội đồng quản trị đã thực hiện quản trị theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế công bố thông tin và các Quy chế, Quy định khác đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông; tạo điều kiện thuận lợi để Giám đốc chủ động trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh song vẫn đảm bảo sự quản lý, chỉ đạo, giám sát, thận trọng của Hội đồng quản trị. Mặt khác, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành kịp thời các quy chế, quy định nhằm đảm bảo hoạt động được minh bạch và phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty như: Quy chế quản lý tài chính, Quy định về chi tiêu nội bộ.

Công tác thu hồi công nợ đã được Hội đồng quản trị và Ban điều hành đặc biệt quan tâm, nhất là trong điều kiện khó khăn về tài chính, có giải pháp cụ thể đối với từng khoản nợ, nhất là các khoản nợ lâu năm, nợ khó đòi.

b) Mối quan hệ công tác của Hội đồng quản trị

Các thành viên Hội đồng quản trị luôn phối hợp chặt chẽ, thông tin kịp thời về vấn đề có liên quan; chủ động phối hợp trong quá trình xử lý công việc được phân công.

Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết, quyết định để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện và kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, quyết định đó. Các cuộc họp

định kỳ hoặc đột xuất tùy theo nội dung cuộc họp, Hội đồng quản trị đã mời Ban giám đốc, Trưởng phòng chuyên môn nghiệp vụ có liên quan tham gia ý kiến.

Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát, đảm bảo tính độc lập hoạt động của Ban kiểm soát. Mời họp và gửi các tài liệu cuộc họp Hội đồng quản trị đến Ban kiểm soát theo đúng quy định; tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến của các kiểm soát viên trong cuộc họp Hội đồng quản trị.

3. Kết quả giám sát đối với Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi các hoạt động của Ban Giám đốc trong quá trình tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, phối hợp với Ban kiểm soát Công ty kiểm tra, giám sát các nội dung:

- Việc thực hiện Nghị quyết, các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, các nhiệm vụ mà Hội đồng quản trị đã giao tại các Nghị quyết của Hội đồng quản trị về tiến độ và biện pháp thực hiện .

- Đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng Quý để có chỉ đạo và điều chỉnh giải pháp kịp thời, sát với tình hình thực tế của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các quy chế nội bộ về quản trị, Điều lệ Công ty, thực hiện đảm bảo nguyên tắc hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, an toàn tài chính. Kiểm tra, chấn chỉnh việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Ngoài ra, Hội đồng quản trị còn giám sát việc thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ và bất thường tới Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán.

4. Đánh giá của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành

- Ban điều hành đã thực hiện đúng định hướng phát triển của Công ty, trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, năng động, sáng tạo, vượt qua khó khăn.

- Ban điều hành đã chủ động, kịp thời có các giải pháp, điều chỉnh, phù hợp trong quá trình sản xuất kinh doanh để hoàn thành các nhiệm vụ đặt ra.

- Tình hình về tài chính cơ bản được kiểm soát tốt, Ban giám đốc đã tiếp thu và triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản lý tài chính theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị và các đề xuất của Ban kiểm soát Công ty.

- Thực hiện tốt chính sách tiền lương, thưởng, đời sống người lao động được nâng lên rõ rệt.

- Chấp hành tốt các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty trong quá trình điều hành Công ty.

5. Về tiền lương, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị

Căn cứ vào Quyết định số 58/PGCC-QĐ-HĐTV ngày 11/12/2021 về việc hướng dẫn xây dựng và quản lý quỹ tiền lương đối với Người quản lý tại các Công ty Cổ phần,

Công ty TNHH có vốn góp của Tổng Công ty. Trên cơ sở tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua, Công ty đã tiến hành chi trả tiền lương, thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị. Tổng thù lao, tiền lương chi trả năm 2023 là 437.610.000 đồng.

II. Kế hoạch hoạt động năm 2024

1. Kế hoạch SXKD năm 2024

Căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị đã ra Nghị quyết thông qua mục tiêu kế hoạch năm 2024 với các chỉ tiêu chính sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
1	Sản lượng	Tr. đồng	49.500
2	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr. đồng	49.500
3	Tổng chi phí	Tr. đồng	47.700
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	1.800
5	Đầu tư phát triển	Tr. đồng	1.400
6	Nộp ngân sách	Tr. đồng	3.500
7	Cổ tức (%)		10

2. Một số giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2024

Năm 2024, Hội đồng quản trị tiếp tục tập trung chỉ đạo và giám sát Ban giám đốc nhằm triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2024 do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, trong đó tập trung vào các giải pháp sau:

- Tiếp tục cải tiến và hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật, mô hình Công ty đại chúng và tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty.
- Bên cạnh việc bám sát kế hoạch của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và các đơn vị trong Petrolimex, cần tiếp tục tập trung duy trì phát triển các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty. Bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh và tăng cường công tác quản lý nội bộ phù hợp với thực tiễn của bối cảnh thị trường chung. Công ty tiếp tục giữ vững được thị trường tư vấn trong Petrolimex, đồng thời tìm kiếm và mở rộng thị trường ra ngoài Petrolimex như: Tập đoàn dầu khí Việt Nam, các đơn vị xăng dầu của Quân đội ... và các lĩnh vực hoạt động kinh doanh mới phù hợp với năng lực hoạt động của Công ty.
- Tích cực mở rộng hợp tác tư vấn xây dựng với một số Công ty của nước ngoài, trong khu vực và thế giới, nhằm tiếp thu công nghệ, thiết bị mới để học tập nâng cao trình độ tư vấn.
- Xây dựng đội ngũ CBCNV nhiệt tình, trách nhiệm, chuyên nghiệp. Chỉ đạo hoàn thiện chính sách phúc lợi liên quan đến người lao động, nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo nội bộ, hoàn thiện hệ thống tuyển dụng... nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy, cống hiến cho Công ty.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ về việc thực hiện các chế độ quản lý tài chính, đầu tư, quản lý công nợ, tiết giảm chi phí kinh doanh trong toàn Công ty, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng trách nhiệm của bộ máy điều hành, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Tranh thủ sự quan tâm chỉ đạo của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, của Tổng Công ty xây lắp và Thương mại Petrolimex; Tổ chức tốt mối quan hệ với các khách hàng, ban ngành, chính quyền địa phương.

Kính thưa các Quý vị cổ đông và Quý vị đại biểu!

Trên đây là một số đánh giá về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

Nhân dịp này, thay mặt Hội đồng quản trị Công ty, tôi xin được cảm ơn sự cố gắng của của tập thể người lao động trong Công ty, sự ủng hộ và tin tưởng của các Quý cổ đông trong năm qua. Rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ, động viên, giúp đỡ của các Quý cổ đông, các đối tác và bạn hàng trong năm 2024.

Xin chúc các Quý vị cổ đông, các Quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng cảm ơn!



Nguyễn Anh Toàn



Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH NĂM 2023

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex về lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Sau thời gian thực hiện kiểm toán, Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM đã đưa ra kết quả báo cáo kiểm toán năm 2023 (kèm theo Báo cáo kiểm toán tài chính).

Ý kiến của kiểm toán viên như sau: *“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.”*

Kính trình để Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Toàn

BẢN SAO

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023



MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán tổng hợp	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp	9
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp	10 - 30



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Petrolimex trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Petrolimex (sau đây gọi tắt là “Công ty”) tiền thân là Công ty Tư vấn Xây dựng Dầu khí Petrolimex trực thuộc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam, được chuyển đổi hoạt động sang mô hình Công ty Cổ phần theo Quyết định số 1805/2003/QĐ-BTM ngày 24/12/2003 của Bộ Thương mại. Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0101466968 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/3/2004, thay đổi Đăng ký kinh doanh các lần và lần thứ 12 (mười hai) ngày 02/11/2023.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần 12 (mười hai) ngày 02/11/2023 là: 12.150.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười hai tỷ, một trăm năm mươi triệu đồng*).

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Petrolimex Engineering Joint Stock Company.

Tên viết tắt: PEC.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn UpCOM với mã giao dịch là PLE.

Trụ sở chính của Công ty: Số 149 Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Anh Toàn	Chủ tịch (Bổ nhiệm Thành viên HĐQT ngày 14/4/2023, đến ngày 01/7/2023 bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT)
Ông Dương Đức Toàn	Chủ tịch (Miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT ngày 01/7/2023, đến ngày 15/9/2023 miễn nhiệm Thành viên HĐQT)
Ông Lương Quang Hiếu	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 28/12/2023)
Ông Phùng Ngọc Quang	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 15/9/2023)
Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 28/12/2023)
Ông Hà Dương Thanh	Thành viên
Ông Vũ Cường	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 14/4/2023)
Ông Dương Thanh Tùng	Thành viên

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Huệ	Trưởng ban (Bổ nhiệm ngày 14/4/2023)
Bà Vũ Thị Ngọc Thoa	Trưởng ban (Miễn nhiệm ngày 14/4/2023)
Ông Trần Duy Tùng	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 14/4/2023; miễn nhiệm ngày 15/9/2023)
Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 15/9/2023)
Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Lương Quang Hiếu	Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 25/10/2023)
Ông Nguyễn Thành Nam	Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 25/10/2023)
Ông Hà Dương Thanh	Phó Giám đốc

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỶ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính tổng hợp để Báo cáo tài chính tổng hợp không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp



Lương Quang Hiếu

Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2024

Số: 108/2024/BCKT-CPA VIETNAM-NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Petrolimex

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Petrolimex, được lập ngày 12/3/2024, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2023, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam hiện hành. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và Thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		52.024.946.561	51.455.899.313
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	11.544.664.265	6.709.238.888
1. Tiền	111		11.044.664.265	4.709.238.888
2. Các khoản tương đương tiền	112		500.000.000	2.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		7.950.000.000	17.950.000.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	7.950.000.000	17.950.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		27.953.696.391	22.124.888.882
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	20.784.475.430	15.893.904.007
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	1.676.109.594	1.395.140.594
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	12.234.671.324	12.032.648.129
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(6.741.559.957)	(7.196.803.848)
IV. Hàng tồn kho	140	5.7	4.532.020.506	4.671.771.543
1. Hàng tồn kho	141		4.610.620.615	4.750.371.652
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(78.600.109)	(78.600.109)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		44.565.399	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.13	44.565.399	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+260)	200		8.567.970.569	8.879.583.259
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.608.000.000	1.608.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	1.608.000.000	1.608.000.000
II. Tài sản cố định	220		6.724.674.611	7.271.583.259
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	3.124.674.611	3.667.357.719
- Nguyên giá	222		9.657.623.638	9.612.423.638
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(6.532.949.027)	(5.945.065.919)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	3.600.000.000	3.604.225.540
- Nguyên giá	228		3.739.181.700	3.739.181.700
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(139.181.700)	(134.956.160)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		235.295.958	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	235.295.958	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		60.592.917.130	60.335.482.572

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310)	300		40.839.372.493	39.212.153.415
I. Nợ ngắn hạn	310		40.839.372.493	39.212.153.415
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	2.761.735.462	2.335.667.459
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.12	17.010.022.657	18.035.525.641
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	1.498.889.247	1.228.410.225
4. Phải trả người lao động	314		4.642.226.448	5.013.061.363
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	836.527.589	52.590.552
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		3.528.970.430	2.999.537.252
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	10.018.324.317	9.089.719.403
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		87.524.824	-
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		455.151.519	457.641.520
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		19.753.544.637	21.123.329.157
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.16	19.753.544.637	21.123.329.157
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		12.150.000.000	12.150.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		12.150.000.000	12.150.000.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	418		7.374.889.659	7.374.889.659
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		228.654.978	1.598.439.498
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		228.654.978	1.598.439.498
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		60.592.917.130	60.335.482.572

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2024

Người lập

Phó Trưởng phòng
Tài chính Kế toán

Giám đốc







Phạm Trọng Tĩnh

Vũ Thị Ngọc Thoa

Lương Quang Hiếu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	27.941.452.506	41.940.256.369
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		27.941.452.506	41.940.256.369
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	24.025.504.101	34.329.489.177
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		3.915.948.405	7.610.767.192
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	1.249.890.096	1.018.796.892
7. Chi phí tài chính	22	6.4	-	1.078.486
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	6.5	1.567.355.400	1.406.369.500
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	3.244.983.924	5.955.016.337
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		353.499.177	1.267.099.761
11. Thu nhập khác	31	6.6	5.454.788	802.560.202
12. Chi phí khác	32	6.6	163.992	8.710.590
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.6	5.290.796	793.849.612
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		358.789.973	2.060.949.373
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	130.134.995	462.509.875
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		228.654.978	1.598.439.498
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	188	950

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2024

Người lập

Phó Trưởng phòng
Tài chính Kế toán

Giám đốc

Phuu

Th



Phạm Trọng Tĩnh

Vũ Thị Ngọc Thoa

Lương Quang Hiếu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		358.789.973	2.060.949.373
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		592.108.648	613.952.056
- Các khoản dự phòng	03		(455.243.891)	684.306.499
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(6.993.325)	1.024.310
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.242.896.771)	(1.018.796.892)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(754.235.366)	2.341.435.346
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5.157.400.203)	2.437.588.600
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		139.751.037	2.466.171.451
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1.844.013.981	(12.347.427.212)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(235.295.958)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(346.391.972)	(258.257.439)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(444.727.424)	(54.360.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(4.954.285.905)	(5.414.849.254)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(45.200.000)	(33.627.273)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(8.050.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		18.050.000.000	3.074.893.166
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		982.167.957	1.060.602.365
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		10.936.967.957	4.101.868.258
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.154.250.000)	(1.093.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.154.250.000)	(1.093.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		4.828.432.052	(2.406.480.996)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		6.709.238.888	9.116.744.194
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		6.993.325	(1.024.310)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	11.544.664.265	6.709.238.888

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2024

Người lập



Phạm Trọng Tĩnh


Phó Trưởng phòng
Tài chính Kế toán



Vũ Thị Ngọc Thoa

Giám đốc




Lương Quang Hiếu

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Petrolimex tiền thân là Công ty Tư vấn Xây dựng Dầu khí Petrolimex trực thuộc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam, được chuyển đổi hoạt động sang mô hình Công ty Cổ phần theo Quyết định số 1805/2003/QĐ-BTM ngày 24/12/2003 của Bộ Thương mại. Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0101466968 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/3/2004, thay đổi Đăng ký kinh doanh các lần và lần thứ 12 (mười hai) ngày 02/11/2023.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần mười hai ngày 02/11/2023 là: 12.150.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười hai tỷ, một trăm năm mươi triệu đồng*).

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Petrolimex Engineering Joint Stock Company.

Tên viết tắt: PEC.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn UpCOM với mã giao dịch là PLE.

Trụ sở chính của Công ty: Số 149 Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Tổng số lao động Công ty tại ngày 31/12/2023 là 57 người (tại ngày 31/12/2022 là 59 người).

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Tư vấn khảo sát, thiết kế dự án;

- Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị các công trình hóa dầu, hóa chất, kho xăng, dầu, khí hóa lỏng;

- Thi công nhận diện thương hiệu, kinh doanh alumex;

Hoạt động chính của Công ty trong năm: Tư vấn, khảo sát, thiết kế dự án.

1.3. Chu kỳ sản xuất kinh doanh

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.4 Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2023, Công ty có các đơn vị trực thuộc như sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Petrolimex - XN Dịch vụ kỹ thuật, xây lắp và thương mại	Thành phố Hà Nội
Chi nhánh phía Nam - Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex (TP Hà Nội)	TP Hồ Chí Minh

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp là có thể so sánh được.

2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc và Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty, các nghiệp vụ và số dư giữa Văn phòng Công ty với các đơn vị trực thuộc và giữa các đơn vị trực thuộc với nhau đã được loại trừ khi trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính tổng hợp cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền, một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 3 tháng.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa và vật kiến trúc	10 - 30
Máy móc và thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận tải	06 - 10
Thiết bị văn phòng	03 - 04

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định vô hình

- Quyền sử dụng đất: Là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới diện tích đất sử dụng, bao gồm: Tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ.
- Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.
- Phần mềm kế toán được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Tài sản cố định vô hình được khấu hao chi tiết như sau:

	<u>Số năm</u>
Phần mềm máy vi tính	05 - 08
Quyền sử dụng đất lâu dài tại số 81, đường 47, phường Tân Quy, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Không trích khấu hao

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ và chi phí chờ phân bổ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty là các chi phí bảo hành công trình.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông và trích các quỹ sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu của Công ty là doanh thu cung cấp dịch vụ, bán hàng và xây lắp.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác (Tiếp theo)*****Doanh thu bán hàng hóa, sản phẩm***

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu xây dựng

Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Đối với tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn sản phẩm, dịch vụ được ghi nhận phù hợp với doanh thu trong năm.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong năm tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động chính là Tư vấn, khảo sát, thiết kế dự án và chủ yếu hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Tiền mặt	730.317.809	264.973.163
Tiền gửi ngân hàng	10.314.346.456	4.444.265.725
Các khoản tương đương tiền	500.000.000	2.000.000.000
<i>Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng (*)</i>	<i>500.000.000</i>	<i>2.000.000.000</i>
Tổng	11.544.664.265	6.709.238.888

(*) Bao gồm khoản tiền gửi tại Ngân hàng thương mại có kỳ hạn 1 tháng, lãi suất 3,6%/năm.

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	7.950.000.000	7.950.000.000	17.950.000.000	17.950.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	7.950.000.000	7.950.000.000	17.950.000.000	17.950.000.000
Tổng	7.950.000.000	7.950.000.000	17.950.000.000	17.950.000.000

(*) Bao gồm khoản tiền gửi ngân hàng kỳ hạn 6 - 12 tháng với lãi suất từ 5,3% - 9%/năm.

5.3 Phải thu của khách hàng

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Ngắn hạn	20.784.475.430	15.893.904.007
Công ty xăng dầu Tiền Giang	1.300.000	315.305.000
Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội	1.924.179.543	1.924.179.543
Các khách hàng khác	18.858.995.887	13.654.419.464
Tổng	20.784.475.430	15.893.904.007
Trong đó phải thu các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.1)	2.764.459.783	3.491.491.589

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.4 Trả trước cho người bán

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Ngắn hạn	1.676.109.594	1.395.140.594
Công ty CP công nghệ an toàn Việt Nam (VNS)	262.500.000	-
Trung tâm ứng phó sự cố và an toàn hóa chất	199.200.000	-
Công ty cổ phần Xây dựng Reco	159.250.000	318.500.000
Công ty TNHH TV và DV Thành Công Việt Nam	222.000.000	222.000.000
Công ty cổ phần Đầu tư Cảng biển Việt Nam	217.452.950	217.452.950
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Vinasat	-	200.000.000
Các khách hàng khác	615.706.644	437.187.644
Tổng	1.676.109.594	1.395.140.594
<i>Trong đó trả trước cho người bán là các bên liên quan</i>	<i>15.572.544</i>	<i>15.572.544</i>
<i>(Chi tiết tại Thuyết minh số 7.1)</i>		

5.5 Phải thu khác*Đơn vị tính: VND*

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Ngắn hạn	12.234.671.324	-	12.032.648.129	-
Tạm ứng	2.817.017.445	-	3.054.401.187	-
Phải thu khác	9.417.653.879	-	8.978.246.942	-
<i>Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP Hồ Chí Minh (*)</i>	<i>7.000.000.000</i>	<i>-</i>	<i>7.000.000.000</i>	<i>-</i>
<i>Lãi dự thu</i>	<i>286.246.438</i>	<i>-</i>	<i>25.517.624</i>	<i>-</i>
<i>Các khoản phải thu khác</i>	<i>2.131.407.441</i>	<i>-</i>	<i>1.952.729.318</i>	<i>-</i>
Dài hạn	1.608.000.000	-	1.608.000.000	-
Công ty cổ phần Đô thị và Thương mại Trảng An (**)	1.608.000.000	-	1.608.000.000	-
Tổng	13.842.671.324	-	13.640.648.129	-

(*): Khoản đặt cọc của Công ty cổ phần Đô thị và Thương mại Trảng An để thực hiện Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/Petrolimex/Trảng An ký ngày 06/5/2017. Công ty gửi tiết kiệm có kỳ hạn (tài khoản phong tỏa) tại ngân hàng, toàn bộ số lãi phát sinh sẽ được hoàn trả cho Công ty cổ phần Đô thị và Thương mại Trảng An.

(**): Giá trị phần tài sản trên đất do Công ty góp theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/Petrolimex/Trảng An ký ngày 06/5/2017 để thực hiện dự án Tòa nhà hỗn hợp văn phòng, thương mại dịch vụ và căn hộ ở tại số 149 Trường Chinh, Phường Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội. Trong trường hợp hợp đồng chấm dứt trước thời hạn (do các bên thỏa thuận; Bên B không có văn bản chấp thuận chủ trương; cơ quan nhà nước có văn bản từ chối các bên được hợp tác đầu thực hiện dự án; khu đất và tài sản trên đất bị trưng mua) thì bên B phải thanh toán chi phí tài chính hoặc xây dựng và hoàn trả diện tích văn phòng cho bên A với điều kiện tương đương.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.6 Nợ xấu*Đơn vị tính: VND*

	31/12/2023 (VND)			01/01/2023 (VND)		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
- Phải thu khách hàng	7.109.301.100	6.611.227.413	498.073.687	8.603.910.834	7.066.471.304	1.537.439.530
Công ty cổ phần kho cảng và xây dựng Hàng không Miền Nam	1.177.000.000	1.177.000.000	-	1.177.000.000	1.177.000.000	-
Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội	1.924.178.543	1.924.178.543	-	1.924.178.543	1.924.178.543	-
Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ kho ngoại quan Cần Thơ	523.883.000	523.883.000	-	523.883.000	523.883.000	-
Các đối tượng khác	3.484.239.557	2.986.165.870	498.073.687	4.978.849.291	3.441.409.761	1.537.439.530
- Trả trước cho người bán	130.332.544	130.332.544	-	130.332.544	130.332.544	-
Tổng	7.239.633.644	6.741.559.957	498.073.687	8.734.243.378	7.196.803.848	1.537.439.530

5.7 Hàng tồn kho*Đơn vị tính: VND*

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.810.629.243	-	3.076.699.508	-
Hàng hóa	799.991.372	(78.600.109)	1.673.672.144	(78.600.109)
Tổng	4.610.620.615	(78.600.109)	4.750.371.652	(78.600.109)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.8 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại 01/01/2023	4.951.107.300	423.256.163	4.238.060.175	-	9.612.423.638
Tăng trong năm	-	-	-	45.200.000	45.200.000
Mua trong năm	-	-	-	45.200.000	45.200.000
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2023	4.951.107.300	423.256.163	4.238.060.175	45.200.000	9.657.623.638
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại 01/01/2023	2.419.198.112	366.371.599	3.159.496.208	-	5.945.065.919
Tăng trong năm	196.044.288	17.406.816	374.432.004	-	587.883.108
Khấu hao trong năm	196.044.288	17.406.816	374.432.004	-	587.883.108
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2023	2.615.242.400	383.778.415	3.533.928.212	-	6.532.949.027
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại 01/01/2023	2.531.909.188	56.884.564	1.078.563.967	-	3.667.357.719
Tại 31/12/2023	2.335.864.900	39.477.748	704.131.963	45.200.000	3.124.674.611

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là 888.369.065 VND (tại ngày 31/12/2022 là 589.479.156 VND).

5.9 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Tổng
NGUYÊN GIÁ			
Số dư tại 01/01/2023	3.600.000.000	139.181.700	3.739.181.700
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số dư tại 31/12/2023	3.600.000.000	139.181.700	3.739.181.700
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư tại 01/01/2023	-	134.956.160	134.956.160
Tăng trong năm	-	4.225.540	4.225.540
Khấu hao trong năm	-	4.225.540	4.225.540
Giảm trong năm	-	-	-
Số dư tại 31/12/2023	-	139.181.700	139.181.700
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại 01/01/2023	3.600.000.000	4.225.540	3.604.225.540
Tại 31/12/2023	3.600.000.000	-	3.600.000.000

Quyền sử dụng đất là chi phí để có quyền sử dụng đất lâu dài của Công ty đất lâu dài tại số 81, đường 47, phường Tân Quy, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là 139.181.700 VND (tại ngày 31/12/2022 là: 37.769.200 VND).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.10 Chi phí trả trước

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Dài hạn	235.295.958	-
Công cụ dụng cụ	235.295.958	-
Tổng	235.295.958	-

5.11 Phải trả người bán

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn	2.761.735.462	2.761.735.462	2.335.667.459	2.335.667.459
Công ty TNHH TM dịch vụ Mộc Nhiên	358.637.000	358.637.000	-	-
Công ty CP Xây lắp 1	630.217.500	630.217.500	-	-
Công ty TNHH Âm thực Ngôi sao Việt	-	-	613.440.000	613.440.000
Công ty TNHH Đức Mạnh Phú Thọ	262.671.600	262.671.600	262.671.600	262.671.600
Công ty TNHH MTV Loan Nguyễn	269.658.720	269.658.720	269.658.720	269.658.720
Công ty TNHH Thiết bị đầu khí Quốc phòng Việt Nam	-	-	237.022.000	237.022.000
Các khách hàng khác	1.240.550.642	1.240.550.642	952.875.139	952.875.139
Tổng	2.761.735.462	2.761.735.462	2.335.667.459	2.335.667.459

5.12 Người mua trả tiền trước

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Ngắn hạn	17.010.022.657	18.035.525.641
Công ty TNHH Nhựa Long Vương	2.534.616.000	4.023.200.000
Các khách hàng khác	14.475.406.657	14.012.325.641
Tổng	17.010.022.657	18.035.525.641
<i>Trong đó, người mua trả tiền trước là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.1)</i>	<i>901.501.525</i>	<i>874.129.125</i>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.13 Thuế và các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước*Đơn vị tính: VND*

	01/01/2023	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2023
Phải nộp	1.228.410.225	3.617.452.259	3.346.973.237	1.498.889.247
Thuế giá trị gia tăng	984.229.315	1.832.376.418	1.317.890.756	1.498.714.977
Thuế thu nhập doanh nghiệp	216.431.247	130.134.995	346.391.972	174.270
Thuế thu nhập cá nhân	27.749.663	698.714.447	726.464.110	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	951.226.399	951.226.399	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	5.000.000	5.000.000	-
Phải thu	-	-	44.565.399	44.565.399
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	44.565.399	44.565.399

5.14 Chi phí phải trả

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Ngắn hạn	836.527.589	52.590.552
Chi phí trích trước các công trình	836.527.589	52.590.552
Tổng	836.527.589	52.590.552

5.15 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Ngắn hạn	10.018.324.317	9.089.719.403
Kinh phí công đoàn	943.067.649	1.067.664.913
Công ty cổ phần Thương mại đô thị Tràng An (*)	7.000.000.000	7.000.000.000
Công ty cổ phần Thương mại đô thị Tràng An (tiền lãi ký quỹ)	2.188.414	389.072.680
Các khoản phải trả khác	2.073.068.254	632.981.810
Tổng	10.018.324.317	9.089.719.403

*Trong đó: phải trả các bên liên quan,
(chi tiết tại Thuyết minh số 7.1)*

80.394.000

80.394.000

(*): Giá trị Công ty nhận đặt cọc của Công ty cổ phần Thương mại Đô thị Tràng An để đảm bảo thực hiện dự án Tòa nhà hỗn hợp văn phòng, thương mại dịch vụ và căn hộ ở tại số 149 Trường Chinh, Phường Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.16 Vốn chủ sở hữu

a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại 01/01/2022	12.150.000.000	7.315.000.000	1.153.389.659	20.618.389.659
Lãi trong năm trước	-	-	1.598.439.498	1.598.439.498
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	59.889.659	(59.889.659)	-
Chia trả cổ tức	-	-	(1.093.500.000)	(1.093.500.000)
Số dư tại 31/12/2022	12.150.000.000	7.374.889.659	1.598.439.498	21.123.329.157
Số dư tại 01/01/2023	12.150.000.000	7.374.889.659	1.598.439.498	21.123.329.157
Lãi trong năm nay	-	-	228.654.978	228.654.978
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi và thưởng BĐH Công ty (*)	-	-	(444.189.498)	(444.189.498)
Chia trả cổ tức (*)	-	-	(1.154.250.000)	(1.154.250.000)
Số dư tại 31/12/2023	12.150.000.000	7.374.889.659	228.654.978	19.753.544.637

(*) Theo Nghị quyết số 023/2023/PEC-ĐHĐCĐ-NQ ngày 14/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông Công ty, lợi nhuận sau thuế năm 2022 được phân phối như sau: Chia cổ tức: 1.154.250.000 VND (trương ứng 9,5% vốn điều lệ); Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi và thưởng BĐH Công ty: 444.189.498 VND.

b. Chi tiết vốn chủ sở hữu

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex	6.196.500.000	6.196.500.000
Các Cổ đông khác	5.953.500.000	5.953.500.000
Tổng	12.150.000.000	12.150.000.000

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	12.150.000.000	12.150.000.000
Vốn góp tại đầu năm	-	-
Vốn góp tăng trong năm	12.150.000.000	12.150.000.000
Vốn góp tại cuối năm	1.154.250.000	1.093.500.000
Cổ tức, Lợi nhuận đã chia		

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.16 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)**d. Cổ phiếu**

	31/12/2023	01/01/2023
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.215.000	1.215.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.215.000	1.215.000
Cổ phiếu phổ thông	1.215.000	1.215.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.215.000	1.215.000
Cổ phiếu phổ thông	1.215.000	1.215.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/CP)	10.000	10.000

5.17 Chỉ tiêu ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp**Ngoại tệ các loại**

	31/12/2023		01/01/2023	
	USD	Tương đương VND	USD	Tương đương VND
Tiền gửi ngân hàng	7.110,94	171.444.763	7.110,94	164.451.438
Tổng		171.444.763		164.451.438

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu hoạt động tư vấn; thi công biển nhận diện thương hiệu và bán hàng hoá	27.941.452.506	41.940.256.369
Tổng	27.941.452.506	41.940.256.369
<i>Trong đó, doanh thu với các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.1)</i>	6.988.825.200	21.155.405.044

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Giá vốn hoạt động tư vấn; thi công biển nhận diện thương hiệu và bán hàng hoá	24.025.504.101	34.329.489.177
Tổng	24.025.504.101	34.329.489.177

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.242.896.771	1.018.796.892
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	6.993.325	-
Tổng	1.249.890.096	1.018.796.892

6.4 Chi phí tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	1.024.310
Chi phí hoạt động tài chính khác	-	54.176
Tổng	-	1.078.486

6.5 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí bán hàng	1.567.355.400	1.406.369.500
Chi phí môi giới	1.514.322.000	1.380.659.500
Chi phí quảng cáo, khuyến mại	53.033.400	25.710.000
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.244.983.924	5.955.016.337
Chi phí nhân viên quản lý	1.435.742.727	2.071.815.000
Thuế phí và lệ phí	956.643.737	1.353.991.103
Chi phí dự phòng	(455.243.891)	684.306.499
Chi phí dịch vụ mua ngoài	713.091.351	1.245.300.457
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	594.750.000	599.603.278
Tổng	4.812.339.324	7.361.385.837

6.6 Thu nhập-khác/Chi phí khác

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Thu nhập khác	-	796.309.551
Hoàn nhập dự phòng bảo hành	5.454.788	6.250.651
Thu nhập khác	-	-
Tổng	5.454.788	802.560.202
Chi phí khác	115.200	8.710.590
Phạt chậm nộp thuế	48.792	-
Chi phí khác	163.992	8.710.590
Tổng	163.992	8.710.590
Thu nhập khác/chi phí khác (thuần)	5.290.796	793.849.612

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

6.7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	358.789.973	2.060.949.373
Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế	291.885.000	251.600.000
Chi phí khấu hao xe ô tô (phần khấu hao vượt 1,6 tỷ)	103.760.000	103.760.000
Thu lao HĐQT+BKS không trực tiếp tham gia điều hành	188.125.000	147.840.000
Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế	-	-
Thu nhập chịu thuế	650.674.973	2.312.549.373
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	130.134.995	462.509.875

6.8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND (Trình bày lại)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	228.654.978	1.598.439.498
Các khoản điều chỉnh	-	(444.189.498)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi và thưởng ban điều hành (*)	-	(444.189.498)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	228.654.978	1.154.250.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	1.215.000	1.215.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	188	950

(*) Tại ngày lập Báo cáo tài chính tổng hợp, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số trích Quỹ khen thưởng phúc lợi và thưởng Ban điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 do Đại hội đồng cổ đông Công ty chưa quyết định tỷ lệ trích các quỹ này. Nếu loại trừ số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng ban điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, lợi nhuận thuần thuộc các cổ đông phổ thông sẽ giảm và lãi cơ bản trên cổ phiếu cũng giảm tương ứng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

6.9 Lãi cơ bản trên cổ phiếu(Tiếp theo)

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 trình bày lại do trong năm 2023 công ty thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết số 023/2023/PEC-ĐHĐCĐ-NQ ngày 14/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông Công ty, theo đó trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi và thưởng Ban điều hành Công ty: 444.189.498 VND. Do đó, việc xác định lợi nhuận cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 được trừ đi số trích trên. Lãi cơ bản trên cổ phiếu trình bày cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 từ 1.316 VND/cổ phiếu xuống còn 950 VND/cổ phiếu. Cụ thể như sau:

	Năm 2022 VND (Trình bày lại)	Năm 2022 VND (Đã trình bày)	Chênh lệch VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.598.439.498	1.598.439.498	-
Các khoản điều chỉnh	(444.189.498)	-	(444.189.498)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi và thưởng ban điều hành (*)	(444.189.498)	-	(444.189.498)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.154.250.000	1.598.439.498	(444.189.498)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	1.215.000	1.215.000	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	950	1.316	(366)

6.10 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.219.457.242	12.534.570.415
Chi phí nhân công	15.608.850.557	16.977.718.871
Chi phí khấu hao	592.108.648	613.952.056
Chi phí dự phòng	(455.243.891)	684.306.499
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.997.912.597	10.081.688.643
Chi phí khác bằng tiền	6.139.148.302	5.323.880.718
	29.102.233.455	46.216.117.202

7. THÔNG TIN KHÁC**7.1 Thông tin về các bên liên quan**

Danh sách các bên liên quan:

Các bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty mẹ tối cao
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Xăng dầu (PLAND)	Công ty cùng hệ thống
Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ - Xây dựng Petrolimex	Công ty cùng hệ thống
Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu Petrolimex (PECO)	Công ty cùng hệ thống
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Petrolimex (PITCO)	Công ty cùng hệ thống
Công ty TNHH MTV Sơn Petrolimex	Công ty cùng hệ thống
Công ty TNHH Hóa chất PTN	Công ty cùng hệ thống
Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Công ty cùng hệ thống
Các Công ty con trực tiếp và Công ty con gián tiếp của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	Công ty cùng hệ thống
Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và các cá nhân có liên quan đến các thành viên quản lý chủ chốt	Ảnh hưởng đáng kể

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

7.1 Thông tin về các bên liên quan(Tiếp theo)**Giao dịch với nhân sự chủ chốt**

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lương và thù lao của HĐQT, BGĐ, BKS và người quản lý khác	Lương và thù lao	2.117.105.878	2.980.286.851
Chi tiết như sau:			
Họ và tên	Chức danh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
HĐQT và Ban Giám đốc		1.552.890.000	2.323.026.948
Ông Nguyễn Anh Toàn	Chủ tịch (Bổ nhiệm Thành viên HĐQT ngày 14/4/2023, đến ngày 01/7/2023 bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT)	58.060.000	-
Ông Dương Đức Toàn	Chủ tịch (Miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT ngày 01/7/2023, đến ngày 15/9/2023 miễn nhiệm Thành viên HĐQT)	257.950.000	636.000.000
Ông Lương Quang Hiếu	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 28/12/2023) Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 25/10/2023)	82.909.091	-
Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 28/12/2023) Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 25/10/2023)	387.223.636	612.000.000
Ông Phùng Ngọc Quang	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 15/9/2023)	19.880.000	-
Ông Hà Dương Thanh	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	344.350.000	456.000.000
Ông Vũ Cường	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 04/4/2023)	21.490.000	91.200.000
Ông Dương Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	381.027.273	527.826.948
Ban Kiểm soát		385.588.844	483.469.958
Nguyễn Thị Huệ	Trưởng ban (Bổ nhiệm 14/4/2023)	60.260.000	51.600.000
Vũ Thị Ngọc Thoa	Trưởng ban (Miễn nhiệm 14/4/2023)	63.000.000	216.000.000
Trần Duy Tùng	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 14/4/2023; miễn nhiệm ngày 15/9/2023)	16.500.000	-
Nguyễn Thành Bình	Thành viên (Bổ nhiệm 15/9/2023)	11.935.000	-
Nguyễn Thị Tuyết Lan	Thành viên	233.893.844	215.869.958
Người được ủy quyền công bố thông tin		178.627.034	173.789.945
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	Miễn nhiệm 21/11/2023	151.731.579	173.789.945
Ông Phạm Trọng Tĩnh	Bổ nhiệm 21/11/2023	26.895.455	-
Tổng		2.117.105.878	2.980.286.851

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Số dư với các bên có liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Phải thu khách hàng		2.764.459.783	3.491.491.589
Công ty xăng dầu Hà Giang	Cùng tập đoàn	1.014.174.980	993.144.298
Công ty xăng dầu Yên Bái	Cùng tập đoàn	20.900.900	211.676.900
Công ty xăng dầu Bắc Thái	Cùng tập đoàn	9.150.000	9.150.000
Công ty xăng dầu Phú Thọ	Cùng tập đoàn	-	239.574.400
Công ty xăng dầu KV1	Cùng tập đoàn	5.000.000	5.000.000
Công ty xăng dầu Nghệ An	Cùng tập đoàn	103.047.727	-
Công ty xăng dầu Thanh Hóa	Cùng tập đoàn	65.000.000	-
Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu	Cùng tập đoàn	14.137.800	14.137.800
Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình	Cùng tập đoàn	6.658.300	6.658.300
Chi nhánh XD Hoà Bình	Cùng tập đoàn	6.383.129	6.383.129
Công ty xăng dầu KVIII	Cùng tập đoàn	-	48.025.781
Công ty xăng dầu Thái Bình	Cùng tập đoàn	1.551.364	1.551.364
Công ty xăng dầu B12	Cùng tập đoàn	748.299.029	91.685.066
Xí nghiệp kho vận XD K130	Cùng tập đoàn	9.660.000	10.200.000
Chi nhánh xăng dầu Hưng Yên	Cùng tập đoàn	-	14.075.060
Công ty xăng dầu Bắc Tây Nguyên	Cùng tập đoàn	-	16.600.000
Công ty xăng dầu Tây Ninh	Cùng tập đoàn	11.836.703	11.836.703
Công ty xăng dầu Sông Bé	Cùng tập đoàn	-	105.965.415
Công ty xăng dầu Đồng Nai	Cùng tập đoàn	-	272.553.104
Công ty xăng dầu Long An	Cùng tập đoàn	22.537.813	-
Công ty xăng dầu KVII - TNHH MTV	Cùng tập đoàn	25.025.829	651.551.951
Tổng kho xăng dầu Nhà Bè	Cùng tập đoàn	51.341.890	35.839.791
Tổng kho xăng dầu Đức Giang	Cùng tập đoàn	8.087.472	-
Công ty xăng dầu Tiền Giang	Cùng tập đoàn	1.300.000	315.305.000
Công ty xăng dầu Đồng Tháp	Cùng tập đoàn	-	141.697.000
Công ty xăng dầu Vĩnh Long	Cùng tập đoàn	86.786.113	71.521.656
Công ty xăng dầu Tây Nam Bộ	Cùng tập đoàn	16.831.420	16.854.989
Công ty TNHH Gas Petrolimex Hà Nội	Cùng tập đoàn	-	31.900.000
Công ty CP Nhiên Liệu bay Petrolimex	Cùng tập đoàn	217.861.839	160.418.182
Văn phòng Công ty Xăng dầu Trà Vinh	Cùng tập đoàn	310.701.775	-
XN cơ khí và xây lắp xăng dầu- Công ty cổ phần thiết bị xăng dầu Petrolimex	Cùng công ty mẹ	8.185.700	8.185.700

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)*Số dư với các bên có liên quan (Tiếp theo)*

Bên liên quan	Mối quan hệ	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Trả trước cho người bán		15.572.544	15.572.544
Công ty TNHH MTV Sơn Petrolimex	Cùng tập đoàn	15.572.544	15.572.544
Người mua trả tiền trước		901.501.525	874.129.125
Chi nhánh xăng dầu Bắc Ninh	Cùng tập đoàn	20.400.000	20.400.000
Công ty CP Hóa dầu Petrolimex	Cùng tập đoàn	318.941.530	228.941.530
Công ty TNHH nhựa đường	Cùng tập đoàn	205.666.304	205.666.304
Công ty xăng dầu Bến Tre	Cùng tập đoàn	8.557.000	8.557.000
Công ty mẹ - Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	Tập đoàn	122.727.000	122.727.000
Công ty TNHH MTV xăng dầu Bà Rịa - Vũng Tàu	Cùng tập đoàn	211.267.691	97.367.691
Chi nhánh xăng dầu Hà Nam	Cùng tập đoàn	13.942.000	13.942.000
Công ty xăng dầu Nghệ An	Cùng tập đoàn	-	96.527.600
Công ty Cổ phần vận tải & dịch vụ Petrolimex Sài Gòn	Cùng tập đoàn	-	80.000.000
Phải trả khác		80.394.000	80.394.000
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Tập đoàn	80.394.000	80.394.000

Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch	Mối quan hệ	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Bán hàng		6.988.825.200	21.155.405.044
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Tập đoàn	612.037.037	- 806.902.357
Công ty XD Khu vực II TNHHMTV	Cùng tập đoàn	253.027.273	2.277.534.340
Xí nghiệp Bán lẻ Xăng Dầu	Cùng tập đoàn	169.090.909	-
Tổng kho XD Nhà Bè	Cùng tập đoàn	279.054.895	108.501.852
Công ty Xăng dầu Khu vực 3	Cùng tập đoàn	22.288.005	898.189.770
Công ty xăng dầu B12	Cùng tập đoàn	607.975.891	811.818.182
Xí nghiệp kho vận XD K130	Cùng tập đoàn	123.370.988	122.506.244
Công ty xăng dầu Hà Bắc	Cùng tập đoàn	107.662.727	704.218.468
Công ty xăng dầu Phú Thọ	Cùng tập đoàn	-	713.630.910
Chi nhánh xăng dầu Hưng Yên	Cùng tập đoàn	242.336.371	78.458.382
Cửa hàng xăng dầu Lạng Sơn	Cùng tập đoàn	236.897.828	-
Tổng kho xăng dầu Đức Giang	Cùng tập đoàn	74.884.000	-
Xí nghiệp xăng dầu K133	Cùng tập đoàn	83.000.000	-
Cửa hàng xăng dầu Hà Nam	Cùng tập đoàn	198.921.567	-
Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh	Cùng tập đoàn	57.345.907	-
Cửa hàng xăng dầu Thanh Hóa	Cùng tập đoàn	59.090.909	527.427.778
Cửa hàng xăng dầu Nghệ An	Cùng tập đoàn	189.939.298	600.000.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan (Tiếp theo)

Giao dịch	Mối quan hệ	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Công ty xăng dầu Bình Định	Cùng tập đoàn	-	185.145.524
Công ty TNHH MTV XD Tây Nam Bộ	Cùng tập đoàn	398.682.654	37.053.541
Công ty TNHH MTV XD Bà Rịa Vũng tàu	Cùng tập đoàn	287.643.324	20.268.519
Chi nhánh xăng dầu Bình Thuận	Cùng tập đoàn	-	832.265.200
Công ty xăng dầu Yên Bái	Cùng tập đoàn	-	1.221.830.912
Công ty XD Vĩnh Long	Cùng tập đoàn	186.384.438	1.475.331.183
Công ty TNHH MTV XD Trà Vinh	Cùng tập đoàn	380.486.261	242.363.100
Công ty XD Tiền Giang	Cùng tập đoàn	-	3.280.757.881
Công ty TNHH MTV XD Bến Tre	Cùng tập đoàn	245.941.153	98.633.807
Công ty xăng dầu Hà Giang	Cùng tập đoàn	235.111.729	1.186.327.922
Công ty XD Tây Ninh	Cùng tập đoàn	520.462.974	461.120.960
Công ty xăng dầu Sông Bé	Cùng tập đoàn	-	304.758.959
Chi nhánh XD Bình Phước	Cùng tập đoàn	4.530.431	219.878.294
Công ty TNHH nhựa đường Petrolimex	Cùng tập đoàn	-	362.181.818
Công ty TNHH MTV XD An Giang	Cùng tập đoàn	143.831.436	3.431.774
Công ty xăng dầu Long An	Cùng tập đoàn	72.597.775	24.980.298
Công ty XD Đồng Nai	Cùng tập đoàn	-	398.845.691
Công ty xăng dầu Đồng Tháp	Cùng tập đoàn	-	378.531.980
Công ty CP Nhiên Liệu bay Petrolimex	Cùng tập đoàn	971.247.939	1.953.636.364
Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu Petrolimex	Cùng tập đoàn	224.981.481	-
Công ty CPTM DV Cái Bè	Cùng tập đoàn	-	88.557.325
Công ty TNHH XD Kiên Giang	Cùng tập đoàn	-	-
Công ty TNHH XD Kiên Giang	Cùng tập đoàn	-	411.794.800
Sài Gòn Công ty TNHH MTV PCC1 Sài Gòn	Cùng tập đoàn	-	140.630.000
CTCP TVCN-XD Petrolimex	Cùng tập đoàn	-	177.890.909
Mua hàng		45.000.000	-
Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Cùng tập đoàn	45.000.000	-
Chi trả cổ tức		588.667.500	557.685.000
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolime	Công ty mẹ	588.667.500	557.685.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

7.2 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2024

Người lập

Phó Trưởng phòng
Tài chính Kế toán

Giám đốc



Phạm Trọng Tĩnh

Vũ Thị Ngọc Thoa

Lương Quang Hiếu

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 1990... quyển số 09/BS

Ngày: 14-03-2024



TUQ. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP-HỘ TỊCH
Nguyễn Hải Yến





Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2023

I. Nguyên tắc phân phối lợi nhuận

Căn cứ điều lệ Công ty đã được Đại hội cổ đông bất thường năm 2023 thông qua ngày 15/09/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 023/2023/PEC-ĐHĐCĐ-NQ đã được Đại hội cổ đông thường niên 2024 thông qua ngày 14/4/2023.

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam.

II. Phương án phân chia lợi nhuận thực hiện năm 2023

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận thực hiện	358,789,973	$1=1a+1b$
1a	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	358,789,973	
1b	Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	
1c	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	650,674,973	$1c=1+d$
1d	Chi phí chịu thuế TNDN	291,885,000	
2	Quỹ phát triển khoa học công nghệ		
3	Thuế TNDN	130,134,995	$3=1c*20\%$
3a	Từ hoạt động kinh doanh	130,134,995	
3b	Thuế từ lãi CLTG chưa thực hiện		
4	Lợi nhuận sau thuế	228,654,978	$4=1-3$
4a	LNST từ hoạt động kinh doanh	228,654,978	
4b	LNST từ CLTG chưa thực hiện		
5	Chia cổ tức		
6	Quỹ đầu tư phát triển		
7	Quỹ thưởng Ban QL điều hành Công ty (làm tròn)		
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	228,654,978	$8=(4-5-6-7)$

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.



Nguyễn Anh Toàn



PETROLIMEX

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2024

DIỄN GIẢI CHI PHÍ CHỊU THUẾ TNDN NĂM 2023

Stt	Diễn giải	Số tiền
	Cộng	291.885.000
<i>1:</i>	<i>Các khoản chi phí bị loại khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023</i>	<i>291.885.000</i>
	Chi phí khấu hao xe Lexus của năm 2023	103.760.000
	Chi phí thù lao hội đồng quản trị, ban kiểm soát không tham gia điều hành sản xuất năm 2023.	188.125.000

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Toàn



PETROLIMEX

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO

Về việc quyết toán quỹ tiền lương, thù lao
của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2023.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024
Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 19/4/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 023/2023/PEC-HĐQT-NQ ngày 14/4/2023 của Đại hội cổ đông thường niên 2023 Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex về việc thông qua phương án trả lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2023 và kết quả hoạt động SXKD của năm 2023;

Căn cứ Hướng dẫn xây dựng và quản lý tiền lương đối với Người quản lý tại các công ty có vốn góp của Tổng công ty xây lắp và thương mại Petrolimex ban hành kèm theo quyết định số 58/PGCC-QĐ-HĐTV ngày 01/12/2021 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty xây lắp và thương mại Petrolimex;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua Báo cáo về việc quyết toán quỹ tiền lương và thù lao đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2023 như sau:

- Tổng quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị năm 2023 là: 437.610.000 đồng (Bốn trăm ba mươi bảy triệu, sáu trăm mười ngàn đồng chẵn).

- Tổng quỹ tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2023 là: 193.010.000 đồng (Một trăm chín mươi ba triệu, không trăm mười ngàn đồng chẵn).

- Tổng quỹ lương của Ban điều hành năm 2023 là: 803.122.727 đồng (Tám trăm lẻ ba triệu, một trăm hai mươi hai ngàn, bảy trăm hai mươi bảy đồng chẵn).

(Bản quyết toán chi tiết kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex xem xét, thông qua.

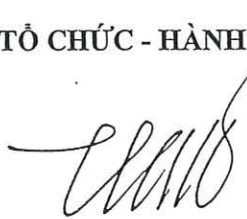


Nguyễn Anh Toàn

QUYẾT TOÁN
QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2024

TT	Chức danh	Chức danh	Mức lương/Thù lao KH (ROE=6,48%)	Mức lương/thù lao TH tháng (ROE=1,16%)	Số tháng được hưởng	Tiền lương thù lao thực hiện năm 2023	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)x(6)	(8)
I	Hội đồng quản trị		508.000.000			437.610.000	
1	Dương Đức Toàn	Chủ tịch HĐQT chuyên trách (6T)+ TVHĐQT (2,5T)		30.347.059	8,5	257.950.000	
2	Nguyễn Anh Toàn	TV HĐQT (2,5T) + Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm (6T)		6.830.588	8,5	58.060.000	
3	Vũ Cường	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (3,5T)		6.140.000	3,5	21.490.000	
4	Phùng Ngọc Quang	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (3,5T)		5.680.000	3,5	19.880.000	
5	Dương Thanh Tùng	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (12T)		5.739.167	12	68.870.000	
6	Nguyễn Thành Nam	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (2T)		5.680.000	2	11.360.000	
II	Ban kiểm soát		221.880.000			193.010.000	
1	Vũ Thị Ngọc Thoa	Trưởng BKS chuyên trách		18.000.000	3,5	63.000.000	
2	Nguyễn Thị Huệ	TV BKS kiêm nhiệm (3,5T), Trưởng BKS kiêm nhiệm (8,5T)		5.021.667	12	60.260.000	
3	Trần Duy Tùng	TV BKS kiêm nhiệm (5T)		3.300.000	5	16.500.000	
4	Nguyễn Thanh Bình	TV BKS kiêm nhiệm (3,5T)		3.410.000	3,5	11.935.000	
5	Nguyễn Thị Tuyết Lan	TV BKS kiêm nhiệm (12T)		3.442.917	12	41.315.000	
III	Ban Điều hành		955.000.000			803.122.727	
1	Nguyễn Thành Nam	Giám đốc (10T)		37.586.364	10	375.863.636	
2	Lương Quang Hiếu	Giám đốc (2T)		41.454.546	2	82.909.091	
3	Hà Dương Thanh	Phó Giám đốc (12T)		28.695.833	12	344.350.000	
	Tổng cộng		1.684.880.000		-	1.433.742.727	

PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH



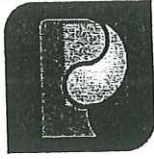
Nguyễn Thị Tuyết Lan

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2024

TRƯỞNG NHÓM ĐẠI DIỆN VỐN



Nguyễn Anh Toàn



PETROLIMEX

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về phương án trả lương, thù lao
cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2024.

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024**
Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex được Đại hội đồng cổ đông thông qua 19/4/2021;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ về lao động tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Hướng dẫn xây dựng và quản lý tiền lương đối với Người quản lý tại các công ty có vốn góp của Tổng công ty xây lắp và thương mại Petrolimex ban hành kèm theo quyết định số 58/PGCC-QĐ-HĐTV ngày 01/12/2021 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty xây lắp và thương mại Petrolimex;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 về phương án trả lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2024, như sau:

1. Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành dự kiến năm 2024 (Phương án kèm theo).

- Tổng thù lao Hội đồng quản trị năm 2024 dự kiến là: **295.200.000** đồng (Hai trăm chín mươi lăm triệu, hai trăm ngàn đồng chẵn).

- Tổng thù lao Ban kiểm soát năm 2024 dự kiến là: **181.200.000** đồng (Một trăm tám mươi một triệu, hai trăm ngàn đồng chẵn).

- Tổng quỹ tiền lương của Ban điều hành năm 2024 dự kiến là: **930.000.000** đồng (Chín trăm ba mươi triệu đồng chẵn).

2. Phương thức trả tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2024

Thực hiện tạm thanh toán 80% hàng tháng và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex xem xét, thông qua.



Nguyễn Anh Toàn

KẾ HOẠCH
QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2024

TT	Chức danh	Số người	Đơn vị tính	Mức lương/thù lao kế hoạch tháng (ROE=6,35%)	Mức tạm chi trả hàng tháng (Mức hưởng 80%)	Số tháng được hưởng	Tiền lương thù lao kế hoạch năm 2024	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(5)x(7)x(3)	(9)
I	Hội đồng quản trị						295.200.000	
1	Chủ tịch HĐQT	1						
	Kiểm nhiệm		Đồng	10.800.000	8.640.000	12	129.600.000	
2	Thành viên HĐQT	2						
	Kiểm nhiệm		Đồng	6.900.000	5.520.000	12	165.600.000	2 người
II	Ban kiểm soát						181.200.000	
1	Trưởng BKS	1						
	Kiểm nhiệm		Đồng	6.900.000	5.520.000	12	82.800.000	
2	Thành viên BKS	2						
	Kiểm nhiệm		Đồng	4.100.000	3.280.000	12	98.400.000	2 người
III	Ban Điều hành						930.000.000	
1	Giám đốc	1	Đồng	43.000.000	34.400.000	12	516.000.000	
2	Phó Giám đốc	1	Đồng	34.500.000	27.600.000	12	414.000.000	
	Tổng cộng						1.406.400.000	

PHÒNG TỔ CHỨC-HÀNH CHÍNH



Nguyễn Thị Tuyết Lan

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2024
 TRƯỞNG NHÓM ĐẠI DIỆN VỐN



Nguyễn Anh Toàn



PETROLIMEX

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO **HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023** **VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024**

Kính thưa: - Các quý vị Đại biểu;
- Các quý vị Cổ đông.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex (Công ty); Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông với nội dung như sau:

I. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Nhân sự tổ chức của Ban kiểm soát

Tại ĐHCĐ thường niên năm 2023 ngày 14/04/2023, nhân sự Ban kiểm soát gồm các thành viên:

Bà: Nguyễn Thị Huệ - Thành viên

Bà: Nguyễn Thị Tuyết Lan - Thành viên

Ông: Trần Duy Tùng - Thành viên

Từ ngày 15/09/2023 năm 2023 nhân sự Ban kiểm soát gồm các thành viên:

Bà: Nguyễn Thị Huệ - Trưởng ban

Bà: Nguyễn Thị Tuyết Lan - Thành viên

Bà: Nguyễn Thanh Bình - Thành viên

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2023 Ban kiểm soát đã tổ chức định kỳ 04 phiên để triển khai thực hiện các công việc trọng tâm sau:

- Xây dựng kế hoạch công tác của từng Kiểm soát viên theo quý, theo năm.
- Thực hiện phân tích, đánh giá về tình hình, kết quả kinh doanh và công tác quản trị doanh nghiệp theo định kỳ.
- Kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ thận trọng trong việc ban hành Nghị quyết, chỉ đạo điều hành của HĐQT, Giám đốc Công ty;
- Kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật, điều lệ và thực hiện các chế độ kế toán, kiểm toán, thu nộp ngân sách nhà nước, chính sách chế độ đối với người lao động.

- Tham gia và có ý kiến với HĐQT, Giám đốc Công ty về xây dựng kế hoạch, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; sửa đổi, bổ sung và ban hành quy chế quy định quản lý nội bộ theo quy định của pháp luật.

- Ban kiểm soát có ý kiến, kiến nghị với HĐQT, Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, thu hồi công nợ để bảo đảm an toàn tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT NĂM 2023

1. Báo cáo tài chính năm 2023

- Báo cáo tài chính của Công ty năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam phát hành vào ngày 12 tháng 03 năm 2024.

- Ban kiểm soát thống nhất ý kiến của kiểm toán viên: Báo cáo tài chính năm 2023 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

* Một số chỉ tiêu cơ bản của báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Cuối kỳ 31/12/2023	Đầu kỳ 01/01/2023	Tăng/giảm so với đầu kỳ (5)=(3)-(4)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	Tổng tài sản	60.593	60.335	258
1	Tài sản ngắn hạn. Trong đó:	52.025	51.456	569
a	- Tiền và các khoản tương đương tiền	11.545	6.709	4.836
	- Đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn	7.950	17.950	(10.000)
b	- Phải thu khách hàng	20.784	15.894	4.890
c	- Phải thu ngắn hạn khác	12.235	12.033	202
d	- Hàng tồn kho	4.532	4.672	(140)
2	Tài sản dài hạn	8.568	8.880	(312)
	- Trong đó tài sản cố định	6.725	7.272	(547)
II	Tổng nguồn vốn	60.593	60.335	258
1	Nợ phải trả	40.839	39.212	1.627
	- Trong đó nợ ngắn hạn	40.839	39.212	1.627
2	Vốn chủ sở hữu	19.754	21.123	(1.369)
	- Trong đó vốn điều lệ	12.150	12.150	0

- Tổng tài sản cuối kỳ 60,6 tỷ đồng, tổng nguồn vốn đầu kỳ là: 60,3 tỷ đồng, Các chỉ tiêu biến động trong năm 2023 cụ thể như sau:

+ Tiền tương đương tiền, đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 5,3 tỷ đồng so với đầu kỳ do thanh toán các khoản phải trả cho nhà cung cấp, chi trả lương thưởng cho người lao động.

+ Phải thu khách hàng tăng 5 tỷ đồng do các công trình nghiệm thu vào tháng sát cuối năm, khách hàng trả tiền vào tháng 1 năm 2024, cụ thể đầu năm 2024 thu

được công nợ khách hàng là: Công ty Việt Nhật: 1,1 tỷ đồng; Bộ công thương: 1,4 tỷ đồng; Công ty XD Hà Giang: 1,2 tỷ đồng...

+ Dự phòng công nợ phải thu khó đòi đến 31/12/2023 là 6,7 tỷ đồng chiếm 11%/ Tổng tài sản. Đây là các khoản công nợ phát sinh từ năm 2005 đến năm 2023 hiện Công ty đã trích lập 6,7 tỷ đồng. Công ty đã trích đúng và đủ theo tuổi nợ.

+ Hàng tồn kho đến 31/12/2023 là 4,5 tỷ đồng chiếm 7,5%/ Tổng tài sản. Hàng tồn kho chủ yếu là Alumex, mái phao Etanol bán cho Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Hà Nội (PVC). hiện Công ty có một số hàng hoá kém phẩm chất với giá trị: 99 triệu đồng tại Xí Nghiệp là những đề can, logo bộ chữ, các biển báo giá cột tròn cột vuông, sơn nhận diện thương hiệu. Các hàng hoá này phát sinh từ nhận diện thương hiệu Petrolimex trước đây sau khi triển khai thi công nhận diện thương hiệu mới thì không còn phù hợp.

- Tổng nguồn vốn cuối kỳ là: 60,6 tỷ đồng, tổng nguồn vốn đầu kỳ là: 60,3 tỷ đồng, các chỉ tiêu biến động trong kỳ là:

+ Phải trả cho người bán cuối kỳ là 2,8 tỷ đồng tăng 426 triệu đồng, công nợ cũ đã trả là: 1,1 tỷ đồng tăng là do công nợ phát sinh là: 1,4 tỷ đồng là cho các công trình đang thực hiện. Người mua trả tiền trước giảm 1 tỷ đồng là do công trình đã nghiệm thu chuyển sang công nợ phải thu. Chi phí phải trả tăng gần 1 tỷ đồng, là chi phí tương ứng doanh số đã ghi nhận trong kỳ. Thuế phải nộp là: 1,5 tỷ đồng và các khoản phải trả người lao động là: 4,6 tỷ đồng được chi trả vào quý 1 của năm 2024.

+ Biến động vốn đầu tư chủ sở hữu: Trong năm vốn đầu tư chủ sở hữu không thay đổi, vốn đầu tư chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2023 là 12,150 tỷ đồng, trong đó vốn góp của Tổng công ty PGCC là 51%.

2. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	% thực hiện so với kế hoạch
1	Doanh thu, thu nhập	Tr đồng	39.906	29.197	73%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	1.800	359	17%
3	Tỷ lệ chia cổ tức	%	9%		0%

- Tổng doanh thu 29.197 triệu đồng đạt 73% kế hoạch trong đó: Doanh thu khảo sát thiết kế, tư vấn giám sát, dự án: 25.741 triệu đồng; Thi công, nhận diện thương hiệu: 1.653 triệu đồng; doanh thu thu nhập khác: 15 triệu đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 359 triệu đồng đạt 73% kế hoạch. Năm 2023 Công ty không chia cổ tức.

Đánh giá chung: Trong năm do Công ty có sự thay đổi về Chủ tịch và Giám đốc Công ty, việc thay đổi này đã ảnh hưởng đến công việc trong giai đoạn đầu bị chững lại ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của Công ty. Năm 2023 kết quả kinh doanh của Công ty không hoàn thành kế hoạch đại hội đồng cổ đông đề ra. Tuy nhiên

3. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành

3.1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

Nhân sự Hội đồng quản trị gồm các thành viên:

- Ông Nguyễn Anh Toàn – Chủ tịch (Ngày 14/4/2023 bổ nhiệm Thành viên HĐQT, đến ngày 01/7/2023 bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT)

- Ông Dương Đức Toàn - Chủ tịch (Ngày 01/7/2023 miễn nhiệm chủ tịch HĐQT, ngày 15/9/2023 miễn nhiệm thành viên HĐQT)

- Ông Lương Quang Hiếu - Thành viên (Bổ nhiệm ngày 28/12/2023)

- Ông Phùng Ngọc Quang - Thành viên (Bổ nhiệm ngày 15/9/2023)

- Ông Nguyễn Thành Nam - Thành viên (Miễn nhiệm ngày 28/12/2023)

- Ông Hà Dương Thanh - Thành viên

- Ông Vũ Cường - Thành viên (Miễn nhiệm 04/4/2023)

- Ông Dương Thanh Tùng – Thành viên

Năm 2023 tổ chức 07 phiên họp, các phiên họp Hội đồng quản trị có đủ số Ủy viên tham gia; Nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành có sự thống nhất cao, đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và bảo đảm lợi ích của Công ty, cổ đông; các thành viên Hội đồng quản trị nêu cao tinh thần trách nhiệm, cùng với Ban điều hành.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty đã đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo Luật định.

3.2. Giám sát hoạt động của Ban điều hành

- Tháng 10/2023 ông Nguyễn Thành Nam chuyển công tác. Ông Lương Quang Hiếu nhận nhiệm vụ, giữ chức vụ Giám đốc Công ty PEC tiếp tục thực hiện các kế hoạch, nhiệm vụ ĐHCĐ giao.

- Ban điều hành đã thực hiện đúng theo chức năng, nhiệm vụ và phân cấp của Hội đồng quản trị, thực hiện nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban điều hành

- Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành các phòng, ban nghiệp vụ đã cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết theo yêu cầu cho Ban kiểm soát để thực hiện đúng chức năng, quyền hạn và nghĩa vụ của Ban kiểm soát. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát được triển khai thực hiện.

- Ban kiểm soát thực hiện thông báo kịp thời cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác về phân công nhiệm vụ cho Kiểm soát viên, kế hoạch công tác giám sát và tình hình, kết quả công tác giám sát đã thực hiện.

5. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024

Năm 2024, Ban kiểm soát tập trung vào một số nội dung trọng tâm chính sau:

- Giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành thực hiện các Nghị quyết ĐHCĐ thông qua;

- Giám sát tuân thủ Pháp luật, điều lệ Công ty và các quy chế/quy định của Công ty;
- Giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, khả năng thanh toán công nợ, quản lý và bảo toàn vốn; Giám sát hoạt động đầu tư;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực báo cáo kinh doanh, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty;
- Thực hiện các công việc khác của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH

1. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó.

Chi tiết được trình bày tại mục 7- Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 được đăng tải vào ngày 12/03/2024 trên Website của Công ty tại địa chỉ www.pec.petrolimex.com.vn.

2. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Không phát sinh giao dịch

IV. MỘT SỐ KÉN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Đề nghị Công ty xây dựng kỹ phương án kinh doanh trước khi tham gia ký các hợp đồng, đảm bảo kinh doanh có lợi nhuận.
- Đề nghị Công ty xây dựng, sửa đổi và ban hành bổ sung các quy chế, quy chế khoán còn thiếu đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành và của Công ty.
- Đề nghị đánh giá phân tích tình hình công nợ phải thu khách hàng, nợ khó đòi, tích cực đôn đốc công nợ quá hạn, chậm thanh toán.
- Xử lý dứt điểm những hàng hóa tồn kho kém phẩm chất không còn giá trị sử dụng.
- Tiết giảm các chi phí kinh doanh, kiểm soát tốt các chi phí tiếp khách, môi giới và các dịch vụ mua ngoài để đảm bảo tối ưu hóa lợi nhuận của Công ty.

Trên đây là những nội dung Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.

Thay mặt Ban kiểm soát Kính chúc quý vị Cổ đông, Quý vị đại biểu mạnh khỏe; Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.



Nguyễn Thị Huệ



PETROLIMEX

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính thưa Quý vị Cổ đông, Quý vị đại biểu!

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex (Công ty).

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

I. Các tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

- Là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng, công ty niêm yết.
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam; có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và kinh nghiệm.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

II. Đề xuất của Ban Kiểm soát

Căn cứ các tiêu thức nêu trên Ban kiểm soát đề xuất 03 đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

1. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM
2. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM
3. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT

Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ định/chào thầu để lựa chọn một trong 3 đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý và theo đúng quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua./.



Nguyễn Thị Huệ